

SAI LỆCH XÃ HỘI TRONG NGÔN NGỮ TRÊN KHÔNG GIAN SỐ

PGS-TS TRƯƠNG VĂN VỸ

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City University of Law
Email: tvvy@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết khám phá mối quan hệ phức tạp giữa ngôn ngữ và sai lệch xã hội trong không gian kỹ thuật số. Sự sai lệch xã hội, thường được nghiên cứu trong các lĩnh vực như xã hội học và tội phạm học, hiện ngày càng phổ biến trong các môi trường trực tuyến, nơi tính ẩn danh và khả năng phát tán nhanh chóng tạo điều kiện cho các hành vi lệch lạc ngày càng lan rộng. Nghiên cứu tập trung vào cách ngôn ngữ được sử dụng để thể hiện và tạo ra sự lệch lạc xã hội, chẳng hạn như phân biệt chủng tộc, định kiến giới tính và chia rẽ văn hóa. Ngoài ra, nghiên cứu còn xem xét vai trò của thông tin sai lệch và bạo lực bằng lời nói, bao gồm cả ngôn từ kích động thù địch, trong việc làm trầm trọng thêm các hành vi sai lệch này. Nghiên cứu cũng nhằm khơi gợi những hàm ý pháp lý và thách thức trong việc quản lý ngôn ngữ lệch lạc trực tuyến, nhằm thúc đẩy tính đạo đức trong ngôn ngữ mạng, tạo ra một không gian kỹ thuật số lành mạnh và an toàn.

Từ khóa: sai lệch xã hội, ngôn ngữ, sai lệch trong ngôn ngữ, không gian số

Abstract

This paper explores the complex relationship between language and social deviance in the digital space. Social deviance, typically studied in fields such as sociology and criminology, is now increasingly prevalent in online environments where anonymity and rapid dissemination facilitate deviant behaviors. The research focuses on how language is used to both express and perpetuate social deviance, such as racial discrimination, gender bias, and cultural division. Additionally, it examines the role of misinformation and verbal violence, including hate speech, in exacerbating these behaviors. Legal implications and challenges in regulating deviant language online are discussed, especially in the context of Vietnamese law. The study concludes with recommendations for improving legal frameworks and promoting digital ethics, aiming to foster a healthier, more inclusive digital space.

Keywords: social deviance, language, deviance in language, digital space

Ngày nhận bài: 06/10/2025

Ngày duyệt đăng: 12/3/2026

Trong thời đại công nghệ số phát triển vượt bậc, không gian số đã trở thành một phần không thể thiếu của đời sống xã hội hiện đại. Các nền tảng trực tuyến như mạng xã hội, diễn đàn, và phương tiện truyền thông kỹ thuật số tạo ra một môi trường mới cho giao tiếp và tương tác xã hội. Đây là không gian mở, nơi mà sự kết nối và chia sẻ thông tin diễn ra ở quy mô toàn cầu, với tốc độ nhanh chóng và không bị giới hạn bởi biên giới địa lý hay văn hóa.

Tuy nhiên, không gian số cũng mang đến nhiều thách thức, đặc biệt là liên quan đến hiện tượng sai lệch xã hội (*social deviance*). Sự sai lệch xã hội không chỉ tồn tại trong thế giới thực, mà còn thể hiện một cách rõ nét hơn

trên môi trường số, nơi các hành vi lệch chuẩn được dễ dàng phát tán, mở rộng quy mô và ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Sự ẩn danh, tính chất lan truyền nhanh chóng, và khả năng tiếp cận rộng rãi của các nền tảng trực tuyến làm tăng khả năng xuất hiện và lan rộng của các hiện tượng như phân biệt đối xử, bắt nạt trên mạng, thông tin sai lệch, và ngôn từ kích động thù địch. Những yếu tố này đều được thể hiện thông qua ngôn ngữ - phương tiện chính để con người giao tiếp và truyền đạt suy nghĩ trong không gian số.

Ngôn ngữ trong không gian số không chỉ là công cụ giao tiếp đơn thuần, mà còn là tác nhân chính góp phần hình thành và duy trì các hiện tượng xã hội, bao gồm cả hiện tượng sai lệch. Cách mà con người sử dụng ngôn từ trong các bài đăng, bình luận, và các cuộc thảo luận trực tuyến không chỉ phản ánh mà còn tạo điều kiện cho sự phát triển của sai lệch xã hội. Những thuật ngữ kích động, xuyên tạc hay ngôn ngữ bạo lực trên mạng có khả năng khơi dậy cảm xúc tiêu cực, dẫn đến những hệ quả nghiêm trọng về mặt xã hội, đặc biệt là khi chúng được chia sẻ rộng rãi và không bị kiểm soát. Do đó, việc nghiên cứu về vai trò của ngôn ngữ trong việc hình thành và lan truyền sai lệch xã hội trong không gian số trở thành một nhiệm vụ cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Nghiên cứu này nhằm mục tiêu làm rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hiện tượng sai lệch xã hội trong không gian số. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào cách ngôn ngữ được sử dụng để biểu đạt các hành vi lệch chuẩn, đồng thời khám phá cách thức ngôn ngữ góp phần vào việc duy trì và lan truyền các sai lệch này trong môi trường trực tuyến. Từ đó, nghiên cứu còn xem xét những hệ quả xã hội và pháp lý của việc sử dụng ngôn ngữ sai lệch trong không gian số, đặc biệt trong bối cảnh pháp lý tại Việt Nam, nơi các quy định liên quan đến kiểm soát thông tin trên mạng đang dần được hoàn thiện nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức.

Mục đích sâu hơn của nghiên cứu là góp phần vào việc xây dựng một khung lý thuyết toàn diện để hiểu rõ hơn về mối quan hệ phức tạp giữa ngôn ngữ và sai lệch xã hội trong không gian số. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng nhằm đề xuất các biện pháp pháp lý và xã hội nhằm kiểm soát và giảm thiểu những tác động tiêu cực mà ngôn ngữ sai lệch có thể gây ra trong môi trường trực tuyến. Điều này không chỉ giúp tạo ra một không gian số an toàn và lành mạnh hơn, mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội số.

Dựa trên bối cảnh và mục tiêu nêu trên, nghiên cứu sẽ tập trung trả lời các câu hỏi sau: (i) Sai lệch xã hội trong ngôn ngữ là gì và thể hiện như thế nào? (ii) Ngôn ngữ trong không gian số ảnh hưởng như thế nào đến việc hình thành và duy trì hiện tượng sai lệch xã hội? (iii) Hệ quả xã hội và pháp lý của việc sử dụng ngôn ngữ sai lệch trong không gian số, và làm thế nào để xây dựng những biện pháp, giải pháp hiệu quả để kiểm soát các hiện tượng này?

Những câu hỏi nghiên cứu này sẽ định hướng toàn bộ quá trình phân tích và thảo luận, nhằm cung cấp một cái nhìn sâu sắc về vai trò của ngôn ngữ trong việc tạo ra và duy trì các sai lệch xã hội trong môi trường số. Kết

quả nghiên cứu không chỉ đóng góp vào lý luận về ngôn ngữ học xã hội, mà còn cung cấp các dữ liệu thực tiễn hữu ích cho các nhà lập pháp và quản lý không gian số trong việc xây dựng các chính sách liên quan.

1. Khái quát lý luận về sai lệch xã hội và sai lệch xã hội trong ngôn ngữ trên không gian số

1.1. Khái quát lý luận về sai lệch xã hội - Lý thuyết xã hội học về sai lệch xã hội

1.1.1. Khái niệm sai lệch xã hội

Sai lệch xã hội/ Lệch lạc xã hội, như đã đề cập, là đối tượng nghiên cứu có tính chuyên môn cao trong hệ thống đào tạo các nhà giáo dục học, y học, tâm lý học, tội phạm học và xã hội học. Cùng một khái niệm, song ở mỗi khoa học nói trên, có những cái nhìn theo tính chất và đặc điểm chuyên môn của mình. Ở đây chúng tôi cố gắng làm rõ khái niệm này cùng những đặc điểm cơ bản của nó trong chuyên ngành xã hội học.

Sự lệch lạc hay sự sai lệch vốn có nguồn gốc từ tiếng Latin – *deviatio* (tiếng Anh – *deviance*), có ý nghĩa trực tiếp là “sự [đi] chệch/lệch khỏi con đường/ đường hướng [đã được xác định/ chung]”. Các yếu tố xã hội của hành vi lệch lạc được khám phá trong phạm vi các quan niệm xã hội học và xã hội – tâm lý học. Trong số các lý thuyết xã hội học giải thích nguyên nhân và cơ chế hành vi lệch lạc, có một quan niệm phổ biến hơn cả – đó là sự “rối loạn tổ chức xã hội” do các hành vi “phi chuẩn”, – các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội gây ra trong các quá trình xã hội.¹ Sự xuất hiện của thuật ngữ lệch lạc gắn với tên tuổi của nhà xã hội học Pháp, Emile Durkheim, khi ông viết trong tác phẩm “Tự tử”, để khẳng định rằng tự tử là một hành vi sai lệch xã hội to lớn.²

Như vậy, thuật ngữ lệch lạc xã hội/ sai lệch xã hội đã trở thành thuật ngữ chuyên ngành, phản ánh một khái niệm ý nghĩa và thực sự đáng quan tâm của xã hội học. Khái niệm lệch lạc xã hội, nói chung, được hiểu là bất kỳ những sự đi chệch/ lệch của các chủ thể xã hội (các nhân, nhóm) khỏi đường hướng phát triển đã được xác định chung của hệ thống xã hội mà họ tham gia trong đó.³

Khi so sánh các định nghĩa về sai lệch xã hội, chúng ta thấy rất ít sự khác biệt trong cách hiểu, bởi các định nghĩa đều chỉ ra một nội dung. Đó là, sai lệch xã hội – hoặc là sự vi phạm, hoặc là đi chệch khỏi các chuẩn mực văn hóa. Mặc dù các định nghĩa ngắn gọn, song lại chứa đựng rất nhiều đặc điểm cơ bản của sai lệch xã hội. Dưới đây chúng tôi cố gắng chỉ ra những đặc điểm cơ bản này của sai lệch xã hội.⁴

1 Emile Durkheim, *Các quy tắc của phương pháp xã hội học*, Đinh Hồng Phúc dịch, Nxb. Tri thức, 2012.

2 Emile Durkheim, *Suicide (Tự tử)*, translated by George Simpson, New York: Free Press, 1980.

3 Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử Xã hội học*, Nxb. Lý luận Chính trị, 2005; Trương Văn Vỹ, *Sai lệch xã hội trong xã hội học của Emile Durkheim (Qua nghiên cứu 2 tác phẩm “Tự tử” và “Phân công lao động xã hội”)*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013; Trương Văn Vỹ, *Sai lệch xã hội trong xã hội học của Emile Durkheim (Qua nghiên cứu 2 tác phẩm “Tự tử” và “Phân công lao động xã hội”)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.

4 Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *tlđđ*; Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử và Lý thuyết Xã hội học*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2009; Trương Văn Vỹ, *tlđđ*, 2013; Trương Văn Vỹ, *tlđđ*, 2015.

1.1.2. *Khái quát đặc điểm sai lệch xã hội*

Từ các định nghĩa ngắn gọn về sai lệch xã hội được nêu ở trên, chúng ta rút ra được một loạt đặc điểm cơ bản của sai lệch xã hội. Chính những đặc điểm cơ bản này giúp chúng ta hiểu một cách đầy đủ và rõ ràng khái niệm sai lệch xã hội trong xã hội học, tạo nên những sự khác biệt nhất định với các ngành khoa học khác cũng nghiên cứu về hành vi sai lệch. Các đặc điểm đó là:

(a) *Trước hết, lệch lạc xã hội tồn tại trên một phạm vi, một địa bàn rộng lớn.* Có nghĩa là, sai lệch xã hội tồn tại ở mọi quốc gia, đất nước trên thế giới, có ở mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội – từ một người, nhóm nhỏ 2-3 người, đến cả một tập thể, một cộng đồng, một dân tộc,...

(b) *Lệch lạc xã hội diễn ra ở mọi cấp độ, mức độ khác nhau.* Điều này có nghĩa, sai lệch xã hội có từ thấp đến cao, từ bé đến to, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, từ thô sơ đến tinh vi. Ở mức độ nhỏ bé – đó có thể là nói chuyện, tiếng xì xào trong giờ học, cuộc họp... , đến mức độ cao nhất là những hành vi phạm tội như cướp của, giết người v.v...;

(c) *Lệch lạc xã hội vừa có tính nhất thời, vừa có tính ổn định, bền vững.* Những sai lệch xã hội nhất thời, ví dụ người ta thường nói đến những phản ứng rất khác nhau của những trẻ em mới lớn, thể hiện đặc tính khủng hoảng của lứa tuổi giai đoạn này và tạo ra những phức tạp đáng kể cho chính những đứa trẻ, cũng như những người xung quanh;

(d) *Có cả sai lệch xã hội mang tính tích cực.* Nói đến sai lệch xã hội, thường người ta nghĩ đến những vấn đề có tính tiêu cực, xấu xa. Song, lệch lạc xã hội, có cả lệch lạc tích cực. Lệch lạc xã hội có tính tích cực là những hành vi, hành động, việc làm tạo điều kiện cho phát triển nhân cách và tiến hóa xã hội;⁵

(e) *Lệch lạc xã hội có nhiều hình thức, đa dạng, phong phú,* tùy thuộc từng nền văn hóa khác nhau. Đó có thể là hành vi lệch lạc của nền văn hóa này, song chưa chắc đã là hành vi lệch lạc ở một nền văn hóa khác, hoặc ngược lại;

(f) *Lệch lạc xã hội có tính mơ hồ (ambiguity), không rõ ràng.* Đây là một đặc tính rất đáng quan tâm của sai lệch xã hội, khi một hành vi sai lệch có biểu hiện nước đôi, không rõ ràng, vừa có thể đúng, vừa có thể sai. Đó là những hành vi mà có thể được cho phép thực hiện ở nơi này, song lại thành sai trái, không được phép ở một nơi khác;⁶

5 Ví dụ “lệch lạc có tính tích cực”: Trong 1 nhóm bạn học cùng lớp, có 01 bạn có thể vượt trội hơn những bạn khác về kết quả học tập và điểm số thi cử, bạn đó có vẻ tự hào hạnh phúc, khoe khoang, “lên mặt đạo đức” với những người khác. Như vậy, bạn này ít nhiều có biểu hiện của hành vi sai lệch xã hội, song những biểu hiện này trong chừng mực nhất định có tính tích cực, thể hiện được những ưu điểm nổi trội của cá nhân, động viên và giúp bạn thêm cố gắng. Điều tích cực nữa, là các bạn khác trong lớp có thể sẽ noi theo tấm gương này cố gắng học tập để đạt kết quả tốt hơn. Xem Trương Văn Vỹ, *tlđđ*, 2013, tr. 59-60.

6 Ví dụ “tính mơ hồ, không rõ ràng”: Ở nhiều quốc gia trên thế giới, di chuyển giao thông luôn ở bên tay trái, song ở nhiều nước khác lại quy định phải đi bên tay phải. Hay như, mại dâm hiện được coi là hoạt động bất hợp pháp và là hành vi sai lệch xã hội ở nhiều quốc gia, song ở một số quốc gia khác, hành vi và hành động này lại được chấp nhận và cho phép hoạt động. Xem Trương Văn Vỹ, *tlđđ*, 2013, tr. 62-63.

(g) *Lệch lạc xã hội thay đổi theo thời gian*. Lệch lạc xã hội luôn biến đổi theo lịch sử, thay đổi theo thời gian, nói cách khác, việc xác định hành vi lệch lạc tùy thuộc vào thời điểm thực hiện hành vi đó. Một hành vi được phép lúc này, song có thể trở thành hành vi lệch lạc vào lúc khác, hoặc ngược lại;

(h) *Lệch lạc xã hội thay đổi theo không gian*. Có thể tìm được nhiều minh chứng cho đặc điểm này, ví dụ như, hút thuốc lá có thể được phép ở chỗ này, nhưng không được phép ở chỗ khác.⁷

1.2. Sai lệch xã hội trong ngôn ngữ trên không gian số

1.2.1. Một số lý thuyết ngôn ngữ liên quan đến nghiên cứu

Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc biểu đạt và hình thành các hành vi xã hội, trong đó có những hành vi lệch chuẩn. Để hiểu rõ tác động của ngôn ngữ trong việc kích hoạt hoặc phản ánh hiện tượng sai lệch xã hội, các nhà nghiên cứu đã phát triển một số lý thuyết ngôn ngữ liên quan, đặc biệt là Lý thuyết Hành vi ngôn từ (*Speech act theory*) và lý thuyết đóng khung (*framing theory*).⁸

a. Lý thuyết Hành vi ngôn từ (*Speech act theory*)

Lý thuyết hành vi ngôn từ, do Searle (1969) và Austin (1962) đề xướng, nghiên cứu cách ngôn ngữ không chỉ được sử dụng để mô tả thế giới, mà còn để thực hiện các hành động xã hội thông qua việc phát ngôn.⁹ Trong không gian số, lý thuyết hành vi ngôn từ có thể dùng để giải thích cách mà ngôn ngữ được sử dụng để tạo ra và duy trì các hành vi lệch chuẩn. Ví dụ, ngôn ngữ bạo lực trên mạng (*cyberbullying*) hoặc lời nói kích động thù địch (*hate speech*) có thể được xem là những hành động ngôn ngữ trực tiếp, khi người nói có mục đích làm tổn thương, đe dọa hoặc xúc phạm đối tượng. Các hành động ngôn ngữ gián tiếp có thể dẫn đến hậu quả xã hội nghiêm trọng, như gây bất ổn trong cộng đồng hoặc tạo ra sự chia rẽ xã hội.

b) Lý thuyết Đóng khung (*Framing theory*)

Lý thuyết đóng khung, xuất phát từ nghiên cứu của Goffman (1974) và sau này được phát triển trong lĩnh vực truyền thông, nghiên cứu cách mà thông tin được trình bày và tổ chức trong một khuôn khổ nhất định, ảnh hưởng đến nhận thức và hành động của con người. Trong không gian số, lý thuyết đóng khung được sử dụng để phân tích cách ngôn ngữ được định hình nhằm củng cố các quan điểm sai lệch hoặc tạo ra các cách hiểu lệch chuẩn về một vấn đề xã hội nào đó.¹⁰ Thông qua việc sử dụng các thuật ngữ hoặc cụm từ có tính chất kích động, các hiện tượng như thông tin sai lệch, tin đồn, hay các hành vi lệch chuẩn khác có thể được “đóng khung” để tạo ra cảm xúc tiêu cực hoặc thúc đẩy các hành động sai lệch. Ví dụ, việc sử dụng cụm từ “dịch bệnh ngoại lai” có thể gắn liền với sự kỳ thị về sắc tộc, tạo điều kiện cho sự phân biệt chủng tộc trong không gian số. Do đó, ngôn ngữ không chỉ

7 Trương Văn Vy, *tlđđ*, 2013; Trương Văn Vy, *tlđđ*, 2015.

8 John Langshaw Austin, *How to do things with words*, Clarendon Press, 1962; John Rogers Searle, *Speech acts: An essay in the philosophy of language*, Cambridge University Press, 1969; Erving Goffman, *Frame analysis: An essay on the organization of experience*, Harper & Row, 1974.

9 John Langshaw Austin, *tlđđ*; John Rogers Searle, *tlđđ*.

10 Erving Goffman, *tlđđ*.

đơn thuần là phương tiện truyền đạt thông tin, mà còn là công cụ mạnh mẽ trong việc đóng khung hành vi xã hội, bao gồm cả hành vi lệch chuẩn.

1.2.2. Đặc điểm ngôn ngữ trong không gian số

Không gian số, đặc biệt là các nền tảng truyền thông xã hội, đã tạo ra một môi trường giao tiếp hoàn toàn mới với những đặc điểm độc đáo so với giao tiếp trực tiếp. Trong không gian này, ngôn ngữ được sử dụng với tốc độ nhanh chóng và thường vượt qua các rào cản địa lý, văn hóa. Một số yếu tố như tính ẩn danh, tính lan truyền nhanh và quy mô tiếp cận rộng rãi đã làm thay đổi căn bản cách con người sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp và tương tác với nhau.

a. Tính ẩn danh

Một trong những đặc điểm quan trọng của giao tiếp trong không gian số là tính ẩn danh. Nhiều nền tảng trực tuyến cho phép người dùng giao tiếp mà không cần tiết lộ danh tính thực sự, điều này có thể dẫn đến các hành vi mà họ sẽ không dám thực hiện trong các tình huống giao tiếp trực tiếp. Khi không phải đối diện trực tiếp với đối tượng giao tiếp, người dùng thường có xu hướng sử dụng ngôn ngữ bạo lực hơn, thể hiện những suy nghĩ tiêu cực mà họ có thể không bộc lộ trong giao tiếp trực tiếp. Điều này góp phần vào sự gia tăng của các hiện tượng như bắt nạt trên mạng, tấn công cá nhân, hoặc sử dụng ngôn từ kích động thù địch mà không lo sợ hậu quả trực tiếp.

b. Tính lan truyền nhanh

Không gian số, đặc biệt là các mạng xã hội, có khả năng lan truyền thông tin với tốc độ chưa từng có. Một bài đăng, một bình luận, hoặc một đoạn tin tức có thể lan truyền đến hàng ngàn, thậm chí hàng triệu người chỉ trong vài phút. Tính lan truyền này có thể làm gia tăng hiệu ứng của ngôn ngữ sai lệch, khi những thông điệp mang tính kích động, phân biệt đối xử, hoặc tin giả có thể nhanh chóng thu hút sự chú ý và trở nên phổ biến rộng rãi. Kết hợp với tính chất ẩn danh, điều này làm cho việc kiểm soát ngôn ngữ trong không gian số trở nên phức tạp và đầy thách thức.

1.2.3. Sự khác biệt giữa giao tiếp trong không gian số và giao tiếp trực tiếp

So với giao tiếp trực tiếp, giao tiếp trong không gian số thường bị thiếu các dấu hiệu phi ngôn ngữ như ngữ điệu, cử chỉ, và ngữ cảnh xã hội. Điều này làm cho thông điệp dễ bị hiểu sai hoặc bị khuếch đại, tạo điều kiện cho các hành vi sai lệch xã hội nảy sinh. Ngôn ngữ trong không gian số thường được giản lược và mang tính đa nghĩa, tạo ra những cách diễn giải khác nhau tùy thuộc vào người nhận thông tin. Các hiện tượng như văn hóa tẩy chay hay các cuộc tấn công mạng xã hội là ví dụ điển hình về cách mà một thông điệp hoặc hành vi có thể nhanh chóng trở thành tâm điểm chỉ trích hoặc tẩy chay trên quy mô lớn. Như vậy, ngôn ngữ trong không gian số không chỉ khác biệt với giao tiếp trực tiếp về mặt hình thức, mà còn có tác động sâu rộng đến cách thức sai lệch xã hội được hình thành, duy trì và lan truyền. Những yếu tố như tính ẩn danh và tốc độ lan truyền nhanh chóng tạo ra một môi trường đặc thù, nơi mà ngôn ngữ có thể trở thành công cụ quyền lực trong việc hình thành các hiện tượng sai lệch xã hội phức tạp và khó kiểm soát.

2. Những biểu hiện của sai lệch xã hội trong ngôn ngữ trên không gian số

Trong không gian số, ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ mạnh mẽ định hình và phản ánh các hiện tượng sai lệch xã hội. Từ phân biệt đối xử đến việc phát tán thông tin sai lệch và lạm dụng ngôn từ, ngôn ngữ có thể thúc đẩy, duy trì hoặc làm trầm trọng hơn các vấn đề xã hội. Việc nghiên cứu các hiện tượng này qua lăng kính ngôn ngữ giúp hiểu rõ hơn về cách mà các hành vi lệch chuẩn được hình thành và lan truyền trong môi trường trực tuyến. “Ngôn ngữ mạng” là cách nói phổ biến hiện nay để biểu thị cho ngôn ngữ trong không gian số, thường được sử dụng để chỉ cách nói hay cách viết trên môi trường mạng, chủ yếu là các địa chỉ phi chính thống, song lại có tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ, như các mạng xã hội *Facebook, YouTube, Twitter, TikTok, Instagram* đến nhiều kênh giao tiếp khác như *Zalo, Viber, WhatsApp,...*, và thường được thể hiện qua *livestream, comment, chat, message*. Một số biểu hiện sai lệch xã hội trong ngôn ngữ phổ biến trên mạng, trên không gian số hiện nay.

2.1. Ngôn ngữ gây nên phân biệt đối xử

Ngôn ngữ không chỉ phản ánh mà còn có thể gây nên sự phân biệt đối xử trong xã hội. Trong không gian số, các dạng phân biệt chủng tộc, giới tính và văn hóa thường được thể hiện qua các từ ngữ, cụm từ hoặc cách diễn đạt mang tính xúc phạm hoặc kỳ thị. Những diễn ngôn này có thể trực tiếp tấn công các nhóm thiểu số hoặc lan truyền các khuôn mẫu tiêu cực về chủng tộc, giới tính, hoặc văn hóa.

2.1.1. Ngôn ngữ phân biệt chủng tộc

Ngôn ngữ phân biệt chủng tộc trên mạng có thể xuất hiện dưới dạng lời lẽ miệt thị hoặc gián tiếp hơn thông qua các bình luận mang tính kỳ thị, giả định tiêu cực về một sắc tộc nhất định. Ví dụ, trong giai đoạn đại dịch COVID-19, thuật ngữ “dịch bệnh Trung Quốc” hay “virus Vũ Hán” được lan truyền mạnh mẽ trên mạng xã hội, đặc biệt là trên Twitter và Facebook. Việc gắn kết đại dịch với một quốc gia hoặc một dân tộc cụ thể đã xây dựng một hình ảnh tiêu cực về cộng đồng người gốc Á. Đây là ví dụ tiêu biểu về việc ngôn ngữ được sử dụng để gây ra sự kỳ thị và phân biệt chủng tộc.

2.1.2. Ngôn ngữ phân biệt giới tính

Ngôn ngữ phân biệt giới tính thường phản ánh các định kiến xã hội về vai trò giới trong giao tiếp trực tuyến. Các lời lẽ mang tính xúc phạm, bình luận không phù hợp về ngoại hình, hoặc giả định sai lầm về năng lực của một cá nhân dựa trên giới tính đều là những hiện tượng phổ biến trong không gian số. Các lời lẽ liên quan đến hình thể, tính cách hoặc định kiến xã hội ngày càng xuất hiện thường xuyên, kèm theo những nhận xét tiêu cực. Điều này củng cố quan niệm rằng giá trị của phụ nữ phần lớn dựa trên vẻ bề ngoài, thay vì năng lực hay đóng góp của họ. Những hình thức phân biệt này không chỉ làm tổn thương con người, mà còn củng cố các chuẩn mực giới không công bằng, bất bình đẳng. Sự khác biệt văn hóa trong không gian số cũng có

thể dẫn đến các hành vi phân biệt, thể hiện qua các bình luận miệt thị hoặc xúc phạm về ngôn ngữ, truyền thống và tập tục của các nhóm văn hóa khác nhau. Ngôn ngữ mang tính chế giễu hoặc khinh thường văn hóa không chỉ làm xói mòn lòng tôn trọng giữa các cộng đồng mà còn kích động xung đột văn hóa.

2.2. Ngôn ngữ của thông tin sai lệch và thông tin xuyên tạc

Trong thời đại của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội đã thành một phương tiện đáng chú ý, rất đáng quan tâm, lan truyền nhanh, mạnh cho việc truyền bá và tuyên truyền các thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc. Các trang mạng xã hội này cung cấp cho người dùng khả năng truyền bá thông tin nhanh chóng mà không cần sự cho phép của người gác cổng như biên tập viên – người có thể yêu cầu xác nhận sự thật trước khi cho phép xuất bản. Một trong những thách thức lớn của không gian số là sự lan truyền nhanh chóng của thông tin sai lệch và thông tin xuyên tạc. Ngôn ngữ đóng vai trò cốt lõi trong việc tạo nên những tin giả, tin đồn và những thông tin sai lệch, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức và hành vi xã hội.

2.2.1. Thông tin sai lệch

Thông tin sai lệch là thông tin không chính xác hoặc gây hiểu lầm nhưng không có ý định xấu. Tuy nhiên, ngôn ngữ của thông tin sai lệch có thể dễ dàng gây ra sự hoang mang và tạo ra các quan điểm lệch lạc trong xã hội. Ví dụ, việc sử dụng ngôn từ không rõ ràng hoặc thiếu chính xác trong các bài viết về sức khỏe, kinh tế hoặc chính trị có thể khiến người đọc đưa ra các quyết định sai lầm hoặc hoang mang về sự thật.

2.2.2. Thông tin xuyên tạc

Khác với thông tin sai lệch, thông tin xuyên tạc được cố tình tạo ra với mục đích lừa dối hoặc gây hại. Các chiến dịch truyền thông sử dụng ngôn ngữ để bóp méo sự thật, làm sai lệch các sự kiện và điều khiển dư luận xã hội. Ngôn ngữ của thông tin xuyên tạc thường được thiết kế tinh vi, nhằm kích động cảm xúc mạnh mẽ hoặc tạo ra sự phản ứng xã hội tiêu cực, từ đó dẫn đến các hành vi lệch chuẩn, như sự lan truyền của các thuyết âm mưu, bài xích các nhóm thiểu số hoặc làm suy giảm lòng tin vào các thể chế xã hội.

2.3. Lạm dụng ngôn từ và bạo lực ngôn ngữ trên mạng

2.3.1. Lạm dụng ngôn từ trên mạng xã hội

Sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội dẫn đến nhu cầu giao tiếp qua mạng gia tăng. Cùng với sự bùng nổ các nền tảng xã hội và các kênh thông tin trên internet, ngôn ngữ tiếng Việt đã bị tác động, chịu sự ảnh hưởng và biến đổi mạnh mẽ do người sử dụng lạm dụng ngôn ngữ tự chế, cắt ghép, lai tạo lệch chuẩn theo trào lưu để giao tiếp thực tế. Loại ngôn ngữ “tự chế” này đang xuất hiện tràn lan, phát triển vô tội vạ ở hầu hết các *forum*, *blog*, nhất là khi *chat* qua mạng.

2.3.2. Bạo lực ngôn ngữ trên mạng xã hội

Đây là một hình thức giao tiếp đang diễn ra hàng ngày và gây tổn thương người đối diện một cách nặng nề. Bạo lực ngôn ngữ trên mạng xã

hội là hành vi lạm dụng ngôn ngữ của cư dân mạng khi sử dụng mạng xã hội trong không gian ảo (internet) nói riêng, và là một phần mở rộng của bạo lực xã hội nói chung, nhằm mục đích đe dọa, xúc phạm, hạ thấp giá trị người khác, thỏa mãn cảm xúc cá nhân, vô hình gây nên những tổn thương tâm lý cho người tiếp nhận, thậm chí ảnh hưởng tới thể chất và có thể đi tới, tự tử, có nghĩa là thiệt hại đến cả tính mạng. Ngôn ngữ bạo lực trong không gian số không chỉ gây tổn thương cho con người mà còn làm trầm trọng hơn các vấn đề xã hội như bất bình đẳng và sự chia rẽ trong cộng đồng.

2.4. Bắt nạt trên mạng

Bắt nạt trên mạng là hiện tượng lạm dụng ngôn ngữ qua mạng để tấn công, đe dọa hoặc làm nhục người khác. Các hành vi này thường xảy ra một cách ẩn danh và có thể kéo dài, gây ra các hậu quả tâm lý nghiêm trọng cho nạn nhân. Ngôn ngữ của bắt nạt trên mạng thường bao gồm các bình luận mang tính xúc phạm, chỉ trích cá nhân hoặc truyền bá tin đồn ác ý, tất cả đều nhằm mục đích hạ bệ người khác.

2.5. Ngôn từ kích động thù địch

Ngôn từ kích động thù địch là những phát ngôn công kích một cá nhân hoặc nhóm người dựa trên sắc tộc, tôn giáo, giới tính, hoặc xu hướng tình dục. Những phát ngôn này thường mang tính kích động bạo lực hoặc thù hận, làm gia tăng sự phân biệt đối xử và tạo điều kiện cho các hành vi sai lệch xã hội khác.

Như vậy, ngôn ngữ khi bị lạm dụng trong không gian số không chỉ tạo ra tổn thương về mặt cá nhân, mà còn làm suy giảm sự đoàn kết xã hội, gây chia rẽ và kích động các hành vi thù hận, bạo lực. Điều này đòi hỏi cần có sự quan tâm và can thiệp kịp thời từ phía các nhà quản lý xã hội và pháp lý để đảm bảo rằng ngôn ngữ được sử dụng một cách có trách nhiệm và không bị lạm dụng để tạo ra những lệch chuẩn trong xã hội.

Kết luận

Nghiên cứu đã làm sáng tỏ mối quan hệ phức tạp giữa ngôn ngữ và hiện tượng sai lệch xã hội trong không gian số. Qua việc phân tích các khía cạnh như ngôn ngữ phân biệt đối xử, ngôn ngữ của thông tin sai lệch, và bạo lực ngôn từ, chúng ta thấy rõ rằng ngôn ngữ không chỉ là phương tiện truyền đạt mà còn là công cụ mạnh mẽ để xây dựng hoặc phá vỡ các mối quan hệ xã hội. Các ví dụ về phân biệt chủng tộc, giới tính, và văn hóa trong môi trường số đã cho thấy ngôn ngữ có thể góp phần làm trầm trọng thêm sự phân hóa xã hội. Đồng thời, các hành vi như phát tán tin giả và lạm dụng ngôn từ trên mạng đã gây ra những hệ lụy nghiêm trọng đối với cộng đồng và cá nhân.

Ngôn ngữ sai lệch trong không gian số có những ảnh hưởng tiêu cực sâu rộng đối với cá nhân và cộng đồng trong xã hội. Nghiên cứu góp phần chỉ ra những thách thức trong việc quản lý ngôn ngữ trên không gian số do tính ẩn danh và sự phát tán nhanh chóng của thông tin. Những quy định pháp luật hiện tại còn tồn tại nhiều hạn chế, đặc biệt là trong bối cảnh môi

trường trực tuyến xuyên biên giới và khó kiểm soát. Điều này đòi hỏi phải có những cải cách pháp lý và kỹ thuật nhằm đảm bảo không gian số an toàn và lành mạnh, cần các biện pháp pháp lý mạnh mẽ hơn để kiểm soát ngôn ngữ sai lệch.

Trên cơ sở những vấn đề đã nêu, một số hướng nghiên cứu tiếp theo cần được xem xét. Cần nghiên cứu sâu hơn về cách ngôn ngữ sai lệch có thể tác động đến từng nhóm đối tượng cụ thể, chẳng hạn như phụ nữ, người thiểu số, hoặc các cộng đồng dễ bị tổn thương trong không gian số. Việc hiểu rõ hơn về những tác động cụ thể này sẽ giúp đề xuất các biện pháp bảo vệ tốt hơn cho các nhóm người yếu thế. Ngoài ra, các chương trình giáo dục tuyên truyền về chống các hành vi lệch lạc trong không gian mạng cần được triển khai, nhằm đánh giá hiệu quả của các chiến dịch nâng cao nhận thức về việc sử dụng ngôn từ lành mạnh trong không gian trực tuyến, giúp giảm thiểu sai lệch xã hội và thúc đẩy sự hòa hợp xã hội trên các nền tảng kỹ thuật số. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] John Langshaw Austin, *How to do things with words*, Clarendon Press, 1962
- [2] Emile Durkheim, *Các quy tắc của phương pháp xã hội học*, Đinh Hồng Phúc dịch, Nxb. Tri thức, 2012 [trans: Emile Durkheim, *The rules of sociological method*, translated by Đinh Hồng Phúc, Knowledge Publishing House, 2012]
- [3] Emile Durkheim, *Suicide (Tự tử)*, translated by George Simpson, New York: Free Press, 1980
- [4] Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử Xã hội học*, Nxb. Lý luận Chính trị, 2005 [trans: Bui Quang Dung, Le Ngoc Hung, *History of sociology*, Political Theory Publishing House, 2005]
- [5] Erving Goffman, *Frame analysis: An essay on the organization of experience*, Harper & Row, 1974
- [6] Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử và Lý thuyết Xã hội học*, Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2009 [trans: Le Ngoc Hung, *History and sociological theory*, Vietnam National University Press, Hanoi, 2009]
- [7] John Rogers Searle, *Speech acts: An essay in the philosophy of language*, Cambridge University Press, 1969
- [8] Trương Văn Vy, *Sai lệch xã hội trong xã hội học của Emile Durkheim (Qua nghiên cứu 2 tác phẩm “Tự tử” và “Phân công lao động xã hội”)*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013 [trans: Truong Van Vy, *Social deviance in the sociology of Émile Durkheim (A study of two works: “Suicide” and “The division of labor in society”)*, Doctoral Dissertation, Vietnam National University, Hanoi, 2013]
- [9] Trương Văn Vy, *Sai lệch xã hội trong xã hội học của Emile Durkheim (Qua nghiên cứu 2 tác phẩm “Tự tử” và “Phân công lao động xã hội”)*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015 [trans: Truong Van Vy, *Social deviance in the sociology of Émile Durkheim (A study of two works: “Suicide” and “The division of labor in society”)*, Vietnam National University Press, Hanoi, 2015]